

Số: 2973/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ
về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong
giải quyết thủ tục hành chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Nội Vụ;
- Lưu: VT, VPB, PC.

4 7



KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
trong giải quyết thủ tục hành chính**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 297/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phổ biến, quán triệt và bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nội dung đã được xác định trong Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2018/NĐ-CP).

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Phổ biến, quán triệt nội dung tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tới tất cả công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

2. Thành lập, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn và bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận một cửa tại trụ sở Bộ, các đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc Bộ.

3. Xây dựng hoặc hoàn thiện các Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa; Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

4. Xây dựng hoặc nâng cấp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử; phần mềm một cửa điện tử để triển khai thí điểm phần mềm một cửa điện tử thống nhất tại Bộ.

5. Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa và thực hiện dịch vụ công trực tuyến; danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ giao cho Ủy ban nhân dân nhân hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận.

6. Rà soát, chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy sang hồ sơ điện tử trong quá trình giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC.

7. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

8. Tập huấn nghiệp vụ, sử dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

9. Rà soát, đề xuất TTHC thực hiện liên thông và xây dựng văn bản quy định việc thực hiện.

10. Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ.

11. Báo cáo, kiểm tra đôn đốc thực hiện Quyết định này.

Nội dung thực hiện gắn với trách nhiệm cụ thể, yêu cầu sản phẩm, thời gian hoàn thành chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Chủ động triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này bảo đảm tiến độ, chất lượng và coi đây là một trong các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2018 -2020;

b) Quán triệt việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Cổng dịch vụ công;

c) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Quyết định này, lồng ghép trong báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng Bộ).

2. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định này; tổng hợp báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan chức năng theo quy định.

3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này bảo đảm vận hành liên tục, an toàn Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử; kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

4. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Vụ Tài chính tham mưu trình Lãnh đạo Bộ bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong tổng dự toán chi ngân sách nhà

nước năm 2018 và các năm tiếp theo; huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện; đề xuất phương án hiệu quả thuê dịch vụ thực hiện các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin./.

W J

BỘ TRƯỞNG



Phụ lục

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP)

| TT | Nội dung thực hiện | Đơn vị chủ trì thực hiện | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|----|--|--|---|----------------------|
| 1 | Phổ biến, quán triệt nội dung tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tới tất cả công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị. | Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ | Nghị định số 61/2018/NĐ-CP thông qua Hội nghị, cuộc họp của các đơn vị trực thuộc Bộ | Thường xuyên |
| 2 | Thành lập, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn và bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận một cửa tại trụ sở Bộ, các đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng Bộ; các Tổng cục: Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Biển và Hải đảo Việt Nam; Khí tượng thủy văn; các Cục: Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Viễn thám quốc gia. | Bộ phận Một cửa tại trụ sở Bộ và các đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc Bộ được kiện toàn và thành lập | Quý IV/2018 |
| 3 | Bố trí trụ sở, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa | Văn phòng Bộ; các Tổng cục: Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Biển và Hải đảo Việt Nam; Khí | Bộ phận Một cửa được bố trí để tiếp nhận, trả kết quả TTHC; bố trí các trang thiết bị để hoạt động | Quý IV/2018 |

| | | | | |
|---|---|--|--|-------------------------|
| | | tượng thủy văn; các Cục: Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Viễn thám quốc gia. | | |
| 4 | Xây dựng hoặc hoàn thiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa | Văn phòng Bộ; các Tổng cục: Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Biển và Hải đảo Việt Nam; Khí tượng thủy văn; các Cục: Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Viễn thám quốc gia. | Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa được ban hành hoặc hoàn thiện | Quý IV/2018 |
| 5 | Rà soát, trình Bộ trưởng công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa | Văn phòng Bộ; các Tổng cục: Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Biển và Hải đảo Việt Nam; Khí tượng thủy văn; các Cục: Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Viễn thám quốc gia. | Danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố và niêm yết công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ và nơi tiếp nhận, trả kết quả TTHC | Quý IV/2018 |
| 6 | Rà soát, trình Bộ trưởng công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ giao cho Ủy ban nhân dân nhân hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận. | Văn phòng Bộ; các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo VBQPPL quy định về TTHC | Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ giao cho Ủy ban nhân dân nhân hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường | Quý II/2019 và hàng năm |

| | | | | |
|----|--|--|--|--------------|
| 7 | Tiếp tục rà soát, trình Bộ trưởng công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch công của Bộ | Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường | Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch công của Bộ | Thường xuyên |
| 8 | Hoàn thiện phần mềm một cửa điện tử thống nhất tại Bộ để tổ chức triển khai thí điểm | Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường | Phần mềm một cửa điện tử được thống nhất vận hành | Quý II/2019 |
| 9 | Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC | Văn phòng Bộ; các đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ TTHC thuộc Bộ; Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường | Quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC | Quý I/2019 |
| 10 | Xây dựng hoặc nâng cấp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ | Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường | Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ được xây dựng hoặc hoàn thiện | Quý II/2019 |
| 11 | Xây dựng Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ | Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường | Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ được ban hành | Quý I/2019 |
| 12 | Rà soát, chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy sang hồ sơ điện tử trong quá trình giải quyết | Văn phòng Bộ; các đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải | Hồ sơ TTHC dạng giấy được chuẩn đổi sang hồ sơ TTHC | Thường xuyên |

| | | | | |
|----|---|---|--|--------------------------|
| | TTHC cho tổ chức, cá nhân. | quyết thủ TTHC thuộc Bộ chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường | điện tử | |
| 13 | Tập huấn nghiệp vụ, sử dụng Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông | Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường | Các lớp tập huấn, nghiệp vụ được tổ chức | Quý III/2018 và hàng năm |
| 14 | Nghiên cứu, rà soát, đề xuất TTHC thực hiện liên thông và xây dựng văn bản quy định việc thực hiện | Các đơn vị chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC, Vụ Pháp chế | Dự thảo VBQPPL quy định TTHC liên thông | Thường xuyên |
| 15 | Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ | Văn phòng Bộ, các đơn vị được giao tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ | Kết quả đánh giá được công khai | Hàng năm |